

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 07/2020/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò,
khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách địa phương**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

1. Mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách địa phương như sau:

a) Chi thù lao cho cán bộ khoa học, kỹ thuật (là người của cơ quan có chức năng thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc được cử tham gia thường xuyên và trực tiếp vào dự án thăm dò, khai quật khảo cổ): Mức chi 300.000 đồng/người/ngày. Số ngày làm căn cứ để thanh toán chi bồi dưỡng là số ngày thực tế trực tiếp làm việc tại hiện trường khai quật hoặc trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ

chính lý hiện vật khảo cổ theo sự phân công và có sự xác nhận của thủ trưởng đơn vị hoặc chủ nhiệm đề tài/dự án trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngoài mức chi bồi dưỡng nêu trên, cán bộ khoa học, kỹ thuật vẫn được hưởng chế độ lương, các loại phụ cấp đang hiện hưởng, chế độ công tác phí theo quy định đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chi thù lao đối với chuyên gia tư vấn khoa học cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ (là người ký hợp đồng tham gia tư vấn khoa học trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ):

Chuyên gia tư vấn khoa học tham gia tư vấn dự án thăm dò, khai quật khảo cổ theo hình thức hợp đồng tư vấn. Mức chi cho chuyên gia tư vấn khoa học làm căn cứ để ký kết hợp đồng trọn gói cho những ngày tham gia tư vấn: Mức chi 650.000 đồng/ngày/người; ngoài mức thù lao trên, chuyên gia tư vấn khoa học được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác, tiền tàu, xe (nếu có) theo mức chi quy định về chế độ công tác phí áp dụng đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Chi hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ; hội thảo báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ và kết quả nghiên cứu, chỉnh lý di tích, di vật: Mức chi theo quy định hiện hành về công tác phí, chế độ chi hội nghị tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì công tác thăm dò, khai quật khảo cổ.

d) Mức chi thuê khoán nhân công phục vụ công tác điều tra, đào thăm dò, khai quật khảo cổ, phân loại chỉnh lý di vật; chi thuê khoán bảo vệ công trường và kho tạm 24/24h: Chi theo hợp đồng thỏa thuận theo mức giá thuê khoán nhân công trên địa bàn; mức chi từ 250.000 đồng/ngày/người đến 350.000 đồng/ngày/người.

e) Mức chi viết báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ:

- Mức chi viết báo cáo sơ bộ: Tối đa không quá 4.000.000 đồng/báo cáo.

- Mức chi viết báo cáo khoa học: Tối đa không quá 12.000.000 đồng/báo cáo.

g) Mức chi cho công tác lập hồ sơ khoa học:

- Chi dập hoa văn và văn bia: Tối đa không quá 100.000 đồng/bản (khổ A4), tối đa không quá 150.000 đồng/bản (khổ A3), tối đa không quá 250.000 đồng/bản (khổ A2), tối đa không quá 450.000 đồng/bản (khổ A0).

- Chi chụp ảnh, chụp di tích và di vật: Tối đa không quá 25.000 đồng/ảnh (bao gồm công chụp, chỉnh sửa và chi phí làm ảnh cỡ 9x12).

- Phiếu đăng ký hiện vật (mô tả đặc trưng, niên đại, nguồn gốc và tính chất hiện vật): Tối đa không quá 30.000 đồng/phiếu.

- Mức chi đo vẽ di tích, di vật (mặt bằng tổng thể khu di tích, mặt bằng hiện trạng di tích, mặt cắt địa tầng, chi tiết các dấu vết kiến trúc..., hình dáng, hoa văn của các loại di vật...): Chi theo hợp đồng thỏa thuận trên cơ sở ngày công lao động và mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết này.

h) Chi phục chế, phục dựng hiện vật khảo cổ: Được thực hiện theo hợp đồng trên cơ sở khối lượng công việc thực tế và trong phạm vi dự toán kinh phí đã được cấp có thẩm quyền giao.

i) Mức chi về mua sắm hoặc thuê trang thiết bị vật tư, dụng cụ, văn phòng phẩm phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ; thuê phương tiện đi lại; lán trại tại công trường phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ; in ấn, photo, nhân bản hồ sơ và báo cáo; thuê khoán lắp hồ hoặc bảo tồn di tích sau khi thăm dò, khai quật được căn cứ định mức quy định hiện hành, giá thực tế của địa phương tại thời điểm thăm dò, khai quật và được thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đơn vị được Nhà nước giao nhiệm vụ mua sắm, quản lý sử dụng tài sản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ có trách nhiệm chấp hành đúng quy định hiện hành về mua sắm, quản lý sử dụng tài sản nhà nước; trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc dự án.

k) Mức chi về công tác di dời các di tích, di vật hoặc lấp cát bảo tồn tại chỗ các di tích, di vật dưới lòng đất; thuê khoán kho, bãi bảo quản tạm thời di tích, di vật; thuê máy móc cần thiết phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ được thực hiện theo hợp đồng căn cứ vào định mức quy định hiện hành, đơn giá do tỉnh ban hành theo quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn Luật hoặc mức giá thực tế trên địa bàn và trong phạm vi dự toán được duyệt theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

l) Chi hoạt động bộ máy của đoàn khai quật hoặc của dự án thăm dò, khai quật khảo cổ: Theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở các định mức chi hiện hành.

m) Ngoài những nội dung chi trên, trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì công tác thăm dò, khai quật khảo cổ phối hợp với các cơ quan liên quan xác định nội dung và mức chi cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách địa phương

a) Kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ mang tính thường xuyên sử dụng trong dự toán kinh phí sự nghiệp văn hóa được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Đối với các dự án thăm dò, khai quật khảo cổ có quy mô lớn, nguồn kinh phí thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Cơ quan, đơn vị có chức năng được giao nhiệm vụ thăm dò, khai quật khảo cổ có trách nhiệm xây dựng dự toán chi theo nội dung và định mức quy định tại Nghị quyết này trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Khuyến khích cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân để thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ trên địa bàn tỉnh.

3. Các nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa IX, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Y Biêr Niê